

Số: 7553/BC-TTCH

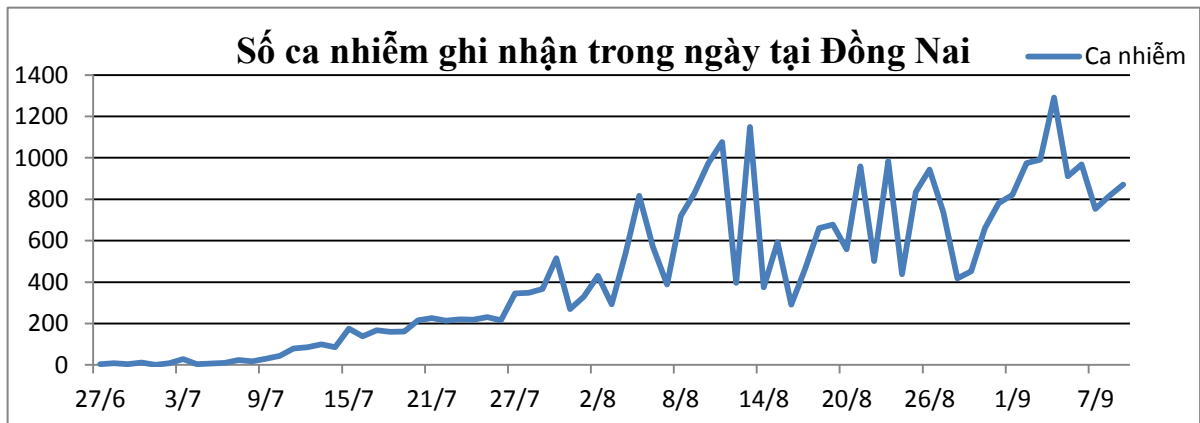
Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO NHANH**  
**Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
**Đến 22h00 ngày 09/9/2021**

**I. Tình hình dịch bệnh**

**1. Số ca mắc:**

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số ca mắc</b>		871	Tăng (6,7%)	33.019
<b>Đang điều trị (18.870)</b>	<i>Tầng 3</i>	12	Giảm (33,3%)	178
	<i>Tầng 2</i>	156	Giảm (65,0%)	5.787
	<i>Tầng 1</i>	579	Tăng (49,2%)	7.031
	<i>Khác</i>			5.874
<b>Khỏi bệnh</b>		233	Giảm (29,2%)	13.848
<b>Tử vong</b>		10	-	301



**2. Tình hình xét nghiệm:**

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	23.365	Giảm (66,6%)	2.257.585
<b>Dương tính</b>	1.812 (871 ca mới, 941 ca theo dõi điều trị)	Tăng (10,2%)	68.643
<b>Âm tính</b>	21.155	Giảm (68,6%)	2.177.711

- 04 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai; 03 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 1.812/23.365 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 7,7%.

### 3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
<b>Cách ly tập trung</b>	385	7.880	15.753	23.633
<b>Cách ly tại nhà</b>	312	10.371	51.766	62.137
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	46	3.682	20.911	24.593

Trong ngày: 357 F1 (cộng dồn: 14.201), 137 F2 (cộng dồn 30.502)

### 4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.652 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 12 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.640 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

### 5. Tình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 05 ca, lũy kế 1.502 ca F0/137.449 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 60/1.128 tổng số DN 3T.

Chi tiết DN có F0 trong ngày:

+ Công ty cổ phần Vina Café Biên Hòa - KCN Biên Hòa I: 04 ca F0 chuyển từ F1.

+ Chi nhánh Cty CP Sữa Việt Nam-Nhà Máy sữa Dielac, KCN Biên Hòa I: 01 ca F0 chuyển từ F

- Điều trị khỏi: 1.073/1.502 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 71,44%

- Đang điều trị: 429 ca, chiếm 28,56%.

## II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

### 1. Thu dung, điều trị:

#### a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 32.991 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 871 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; không ghi nhận ca bệnh tử vong qua báo cáo của các cơ sở điều trị;

- 231 ca là phụ nữ đang mang thai, 887 ca dưới 5 tuổi, 507 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 53 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

- + 01 ca ECMO

- + 53 ca thở máy xâm lấn

- 473 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.401 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 9.122 ca không triệu chứng.

### **c) Phân tầng điều trị**

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.136 giường (trông 6.105 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.350 giường (trông 563 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 407 giường (trông 229 giường)

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

## **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 871 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 03 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng, 722 ca trong khu cách ly và 146 ca trong khu phong tỏa. Trong đó:

- + 03 ca cộng đồng: ghi nhận tại phường An Bình (02), An Hòa (01) (Biên Hòa) qua xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế.

- + 146 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Biên Hòa (81), Vĩnh Cửu (32), Nhơn Trạch (15), Trảng Bom (14). Trong đó 05 ca tại Công ty Dinh dưỡng Á Châu xã Bắc Sơn (Trảng Bom), 02 ca tại công ty Olam (KCN Biên Hòa 2), 31 tại các khu nhà trọ vùng phong tỏa Thiện Tân (Vĩnh Cửu), Phước Thiện (Nhơn Trạch)

- Hiện còn 226 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Nhơn Trạch (150), Trảng Bom (76).

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Nhơn Trạch 285, Trảng Bom 65 (06 trường hợp test nhanh dương tính), Biên Hòa 22 (07 trường hợp test nhanh dương tính), Xuân Lộc 08 trường hợp test nhanh dương tính, Long Khánh 04, Cẩm Mỹ 01;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

### **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 03 tàu, 57 người
- Cộng dồn: 1.107 tàu, 20.725 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

#### **\* Đợt 1 – đợt 6 (từ 22/4 đến 31/8/2021)**

- Số vắc xin đã tiêm: 835.457 liều (Trong đó: 791.382 mũi 1, 62.075 mũi 2)
- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 24  
+ Thông thường: 10.097

#### **\* Đợt 7,8: từ ngày 01/9/2021**

- Tổng số tiêm trong ngày: 185.410 liều.
- Trong đó: Mũi 1: 185.023 người; Mũi 2: 387 người.
- Cộng dồn: 510.345 liều.
- Trong đó: Mũi 1: 509.113 người; Mũi 2: 1.232 người.
- Số liều vắc xin còn lại: 483.495 liều.
- Các trường hợp phản ứng thông thường được ghi nhận qua báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế: 241 trường hợp, Cộng dồn: 12.538 trường hợp.
- Trường hợp phản ứng phản vệ: không ghi nhận trường hợp nào. Cộng dồn số trường hợp phản ứng phản vệ: 00 trường hợp.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 1.300.475 người được tiêm ngừa vắc xin COVID-19 (chiếm tỷ lệ 57,7% đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 63.307 người đã tiêm đủ liều.

### **5. Các hoạt động khác:**

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng,

chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

### **III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị**

#### **1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- 03 ca cộng đồng: ghi nhận tại phường An Bình (02), An Hòa (01) (Biên Hòa) qua xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế.
- Tiếp tục ghi nhận ca mắc tại các nhà trọ trong khu phong tỏa, công ty thực hiện 3T.

#### **2. Kiến nghị**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.
- Thực hiện kiểm soát nghiêm, giãn cách các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa.
- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.
- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

#### **Nơi nhận:**

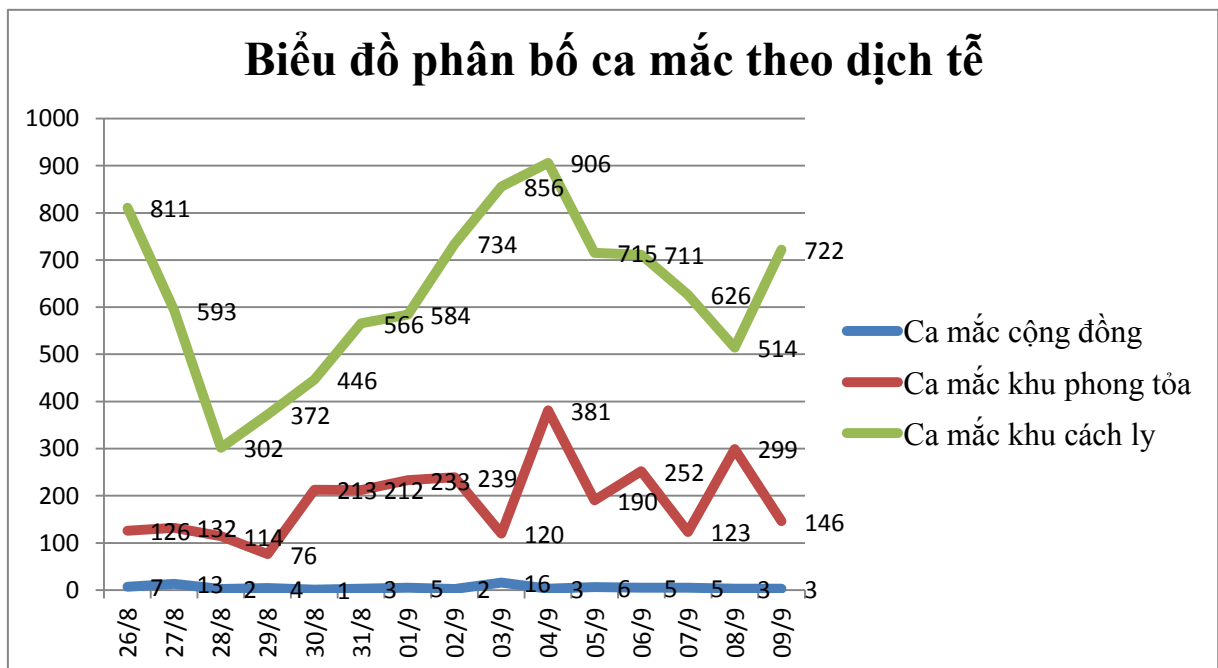
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCD tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	265	33,2%	12506
2	Nhơn Trạch	323	72,7%	7962
3	Vĩnh Cửu	247	-29,2%	7636
4	Trảng Bom	13	-63,9%	2382
5	Long Thành	12	500,0%	722
6	Thống Nhất	6	-45,5%	416
7	Long Khánh	0	-	327
8	Xuân Lộc	2	-92,9%	258
9	Định Quán	0	-100,0%	247
10	Cẩm Mỹ	0	-100,0%	198
11	Tân Phú	1	-	26
12	Ngoại tỉnh, khác	3	-	307
<b>Tổng</b>		<b>871</b>	<b>Tăng (6,7%)</b>	<b>32.987</b>





2.1	<i>Bảo Vinh</i>	<b>0</b>							
<b>3</b>	<b>Nhơn Trạch</b>	<b>319</b>	<b>0</b>	<b>304</b>	<b>15</b>				
3.1	<i>Đại Phước</i>	28		27	1				
3.2	<i>Hiệp Phước</i>	92		90	2				
3.3	<i>Long Tân</i>	44		44					
3.4	<i>Long Thọ</i>	5		5					
3.5	<i>Phú Đông</i>	1		1					
3.6	<i>Phú Hội</i>	89		88	1				
3.7	<i>Phú Hữu</i>	7		7					
3.8	<i>Phú Thạnh</i>	3		3					
3.9	<i>Phước An</i>	0							
3.10	<i>Phước Khánh</i>	1		1					
3.11	<i>Phước Thiện</i>	49		38	11		10	1	
3.12	<i>Vĩnh Thanh</i>	0							
<b>4</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>				
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	8			8				
4.2	<i>Bắc Sơn</i>	5			5			5	
4.3	<i>Bình Minh</i>	0							
4.4	<i>Thanh Bình</i>	0							
4.5	<i>TT Trảng Bom</i>	0							
<b>5</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>211</b>		<b>190</b>	<b>21</b>				
5.1	<i>Thạnh Phú</i>	170		170					
5.2	<i>Thiện Tân</i>	41		20	21				

**NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (28)**

<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>43</b>		<b>32</b>	<b>11</b>				
1.1	<i>Long Hưng</i>								
1.2	<i>Quang Vinh</i>			10	1				
1.3	<i>Tam Hiệp</i>			1					
1.4	<i>Trung Dũng</i>			21	10				







6.3	<i>An Viễn</i>									
6.4	<i>Tây Hòa</i>									
6.5	<i>Đông Hòa</i>									
<b>7</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>									
7.1	<i>Vĩnh An</i>									
7.2	<i>Bình Hòa</i>									
<b>8</b>	<b>Xuân Lộc</b>									
8.1	<i>Xuân Bắc</i>									
8.2	<i>Xuân Phú</i>									
<b>BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (75)</b>										
1	Biên Hòa (00)									
2	Cẩm Mỹ (06)									
3	Định Quán (09)									
4	Long Khánh (11)									
5	Long Thành (06)									
5.1	<i>Phước Bình</i>			2						
6	Nhơn Trạch (00)									
7	Tân Phú (18)									
7.1	<i>Phú Bình</i>				1					
8	Thống Nhất (08)									
8.1	<i>Dầu Giây</i>			1						
9	Trảng Bom (02)									
10	Vĩnh Cửu (02)									
11	Xuân Lộc (13)									
11.1	<i>Xuân Hưng</i>			2						

**Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận**

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	H.N.H	1977		BVĐN	P.Hoá An, Biên Hòa	6/9/202 2	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do nhiễm SARS COV2
02	B.T.C		1940	BVĐN	11/30 kp5, Hố Nai, Biên Hòa	7/9/202 1	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do nhiễm SARS COV2
03	V.T.V		1937	BVĐN	11/38 kp5, Hố Nai Biên Hòa	5/9/202 1	Ngừng tuần hoàn- Suy hô hấp/Viêm phổi do nhiễm SARS COV2
04	L.T.Đ		1928	Lâu 12/ BVĐN	24/2 Kp Long Điền, Long Bình Tân,BH	4/9/202 1	Ngưng tim -ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi nặng do Sars - CoV biến chứng ARDS/Suy kiệt tuổi già
05	N.T.T.S		1972	Lâu 12/ BVĐN	P Bửu Long, BH,ĐN	8/9/202 1	Ngưng tim ngưng thở hồi sức không thành công/Viêm phổi mức độ nặng do covid-19/ K dạ dày đã phẫu thuật - Suy kiệt
06	P.T.N		1936	Lâu 12/ BVĐN	1/1/16c,Kp 6, P Tân Phong,BH	8/9/202 1	Ngưng tim ngưng thở hồi sức không thành công - Viêm Phổi nặng do covid- 19/K phổi di căn não - suy kiệt
07	T.T.Y		1063	BVLT	Áp 5, xã Bàu Cạn,huyện Long Thành	05/9/20 21	Suy đa tạng/Viêm phổi nặng do SARS COV2
08	N.X.V	1974		BVTN	Áp 3, Thạnh Phú, Vĩnh Cửu	07/09/2 021	viêm phổi nguy kịch do SARS COV 2, tăng huyết áp.

09	N.V.L	1947		BVTN	Phú Hữu, Nhơn Trạch	07/9/20 21	bệnh COVID 19- suy đa cơ quan, viêm phổi mức độ nguy kịch, xuất huyết tiêu hóa nghi hội chứng ure huyết cao, tăng huyết áp
10	N.T.T	1961		BVDC 1	Gia Kiệm- Thông Nhất	08/9/20 21	suy hô hấp cấp/ viêm phổi do Sars CoV2 mức độ nguy kịch/ K gan giai đoạn cuối/viêm khớp vai trái/GERD

**Phụ lục 3: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
<b>TẦNG 3</b>																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	3		2	3	28		107		4		23	2							12
2	BVTN/TTHSTC	400	200	8	0	5	1	95	76	120	8	35	5	25	19					64	31	
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	1	0	0	0	24	51	31	10	3	0	5	16	0	0	0	0	8	3	16
4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	0	0	33	17	25	0	13	4	0	16	0	0	0	0	26	7	67
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	6	0	0	1	0	6	84	0	35	1	0	0	6	0	0	0	0	3	3	4
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
<b>Tổng cộng (tầng 3)</b>		<b>730</b>	<b>407</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>178</b>	<b>229</b>	<b>283</b>	<b>53</b>	<b>57</b>	<b>9</b>	<b>53</b>	<b>59</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>101</b>	<b>44</b>	<b>229</b>
<b>TẦNG 2</b>																						
1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	5	7	0	0	219	19	1	718	0	0	0	4	166	53	1	7	10	15	62
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	3	0	0	0	292	79	0	658	0	0	0	8	175	108	7	15	115	16	50
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	70	95	0	0	456	47	0	1183	0	0	0	27	55	374	13	16	361	95	44
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	15	0	0	0	339	57	0	903	0	0	0	9	54	285	0	37	303	2	6
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	0	0	1	0	286	26	0	0	0	0	0	7	164	172	114	61	1	1	26
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	78	9	3	0	838	84	0	2619	0	0	0	26	280	532	9	42	663	15	172
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	28	0	1	0	737	103	1	1552	0	0	0	14	68	655	3	51	12	17	-37

8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	0	11	2	0	614	23	0	665	0	0	0	17	146	451	2	52		11	21
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	114	10	2	0	522	15	0	727	0	0	0	11	353	158	4	31	465	4	140
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	66	0	2	0	661	35	0	929	0	0	0	21	97	564	2	55	577	29	14
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	5	0	0	0	115	17	0	343	0	0	0	4	33	75	0	15	82	2	3
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	17	14	3	1	66	54	9	102	6	0	0	35	30	7	7	0	10	21	8
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	6	6			68							3	51	14		24	43	1	
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành		150	4	2	2	2	104	0	0	4	0	0	0	28	72	0	4	1	86	18	46
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	10	3	0	3	0	0	0	1	10	0	0	1	0	0	20
16	Bệnh viện Phổi	60	11					5				1			1	1	2					
17	Bệnh viện Đồng Nai 2	40	50	3	2	0	0	50	86	0	35	3	0	0	4	30	20	1	2	28	8	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	2	0	0	0	25	76	0	50	0	0	0	1	11	13					10
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	0	0	1	0	55	18	1	0	0	0	0	0	16	39	5	1	54	0	10
20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12																				
21	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	15	0	0	0	0	222	0	0	0	0	0	0	3	190	29			163	59	
<b>Tổng cộng (tầng 2)</b>		<b>7377</b>	<b>6350</b>	<b>416</b>	<b>156</b>	<b>17</b>	<b>3</b>	<b>5787</b>	<b>742</b>	<b>12</b>	<b>10491</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>224</b>	<b>2002</b>	<b>3551</b>	<b>172</b>	<b>411</b>	<b>2973</b>	<b>314</b>	<b>563</b>

### TẦNG 1

1	Biên Hòa	3843	3516	192	57	18	0	2787	536	11	1674	0	0	0	16	773	2185	17	166	2100	63	
2	Long Khánh	432	432	0	4	0	0	14	0	0	4	0	0	0	0	3	11	0	0	13	0	413
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	193	14	58	0	1784	880	3	3156	0	0	0	0	144	1640	21	140	1825	20	2848
4	Định Quán	100	89	1	0	0	0	38	47	0	39	0	0	0	0	25	13	0	3	35	0	51
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	77	96	2	0	349	829	1	861	0	0	0	0	0	349	3	21	323	2	575
7	Thống Nhất																					
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	1	0	0	0	22	2	0	4	0	0	0	0	6	16	0	0	0	0	178
10	Long Thành	500	198	12	60	0	0	198	23	0	356		0	0	0	148	50	3	20	50	30	
11	Nhon Trạch	2120	2110	103	53	39	0	1652	0	0	0	0	0	0	45	300	1307	15	126	1492	34	458

<b>TỔNG CỘNG (Tầng 1)</b>	<b>14221</b>	<b>13136</b>	<b>579</b>	<b>284</b>	<b>117</b>	<b>0</b>	<b>7031</b>	<b>2317</b>	<b>15</b>	<b>6098</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>61</b>	<b>1399</b>	<b>5571</b>	<b>59</b>	<b>476</b>	<b>5838</b>	<b>149</b>	<b>6105</b>
<b>TỔNG TẦNG (3+2+1)</b>	<b>22328</b>	<b>19893</b>	<b>1007</b>	<b>440</b>	<b>142</b>	<b>7</b>	<b>12996</b>	<b>3288</b>	<b>310</b>	<b>16642</b>	<b>67</b>	<b>9</b>	<b>53</b>	<b>344</b>	<b>3401</b>	<b>9122</b>	<b>231</b>	<b>887</b>	<b>8912</b>	<b>507</b>	<b>6897</b>



